**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH PHÂN MÔN LỊCH SỬ LỚP 7**

**(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

 **Cả năm:** 35 tuần (52 tiết)

 **Học kì I:** 18 tuần = 18 tiết

 **Học kì II:** 17 tuần = 34 tiết

1.

 **Học kì I:** 18 tuần =18 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT**  | **Tên chủ đề/bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Chương 1. Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI** |
| 1 | Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu | 2(Tiết1,2**)** | – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.– Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.– Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.– Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. |
| 2 | Bài 2 Các cuộc phát kiến địa lý | 1(Tiết3**)** | – Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.– Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. |
| 3 | Bài 3. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại | 1(Tiết4**)** | – Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. |
| 4 | Bài 4. Phong trào Văn hoá Phục hưng | 1(Tiết 5**)** | – Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.– Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.– Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. |
| 5 | Bài 5 Phong trào cải cách tôn giáo | 1(Tiết 6**)** | – Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.– Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.– Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. |
| **Chương II. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX** |
| 6 | Bài 6. Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX  | 1(Tiết 7**)** | – Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).– Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. |
| 7 | Ôn tập giữa kì 1 | 1(Tiết 8**)** |  |
| 8 | Kiểm tra giữa kì I(Kết hợp với môn Địa lý) | 1(Tiết 9**)** |  |
| 9 | Bài 6. Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 1(Tiết 10**)** | – Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. |
| 10 | Bài 7. Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ giữa thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 1(Tiết 11**)** | – Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). |
| **Chương III. Ấn Độ từ giữa thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX** |
| 11 | Bài 8. Vương triều Gúp ta | 1(Tiết 12**)** | – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.– Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Gupta. |
| 12 | Bài 9 Vương triều hồi giáo Đê Li | 1(Tiết 13**)** | – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Delhi. |
| 13 | Bài 10. Đế Quốc Mô Gôn | 1(Tiết 14**)** | – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời đế quốc Mogul.– Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. |
| **Chương IV. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ IX đến nửa đầu thế kỉ XVI** |
| 14 | Bài 11. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ thế kỉ X đến nửa đầu thê kỉ XVI | 2(Tiết 15,16**)** | – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia ĐôngNam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.– Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu củaĐông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. |
|  | Ôn tập cuối kì 1 | 1(Tiết 17 |  |
|  | Kiểm tra cuối kỳ 1(Kết hợp với môn Địa lý) | 1(Tiết 18**)** |  |

**Học kì II:** 17 tuần = 34 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Bài 12. Vương Quốc Cam pu chia | 1(Tiết 19**)** | – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.– Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.– Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. |
|  | Bài 13 Vương Quốc Lào | 1(Tiết 20**)** | – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.– Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.– Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. |
| **Chương V. Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** |
|  | Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê (938-1009) | 4(Tiết 21,22,23,24**)** | – Nêu được những nét chính về thời Ngô.– Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.– Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.– Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.– Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. |
|  | Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 - 1226) | 5(Tiết 25,26,27,28,29**)** | – Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.– Mô tả được những nét chính về chính trị thời Lý.– Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).– Mô tả được những nét chính về kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.– Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...). |
|  | Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226- 1400) | 2(Tiết 30,31**)** | – Mô tả được sự thành lập nhà Trần.– Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. |
|  | Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên | 3(Tiết 32,33,34**)** | – Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.– Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. |
|  | Ôn tập giữa kì 2 | 1(Tiết 35**)** |  |
|  | Kiểm tra giữa kì 2(Kết hợp với môn Địa lý) | 1(Tiết 36**)** |  |
|  | Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên | 1(Tiết 37**)** | – Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,... |
|  | Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh (1400- 1407) | 2(Tiết 38,39**)** | – Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.– Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.– Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh.– Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. |
|  | Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn ( 1418-1427) | 4(Tiết 40.41,42,43**)** | – Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.– Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.– Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giáđược vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... |
|  | Bài 20 . Đại Việt thời Lê Sơ | 3(Tiết 44,45,46**)** | – Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.– Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.– Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. |
|  | Bài 21. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | 2(Tiết 47,48**)** | Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. |
|  | Chủ đề chung. Đô thị: Lịch sử và hiện tại– Các đô thị cổ đại và các nền văn minh cổ đại– Các đô thị trung đại châu Âu và giới thương nhân | 2(Tiết49,50**)** | – Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).– Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. |
|  | Ôn tập cuối kì 2 | 1(Tiết 51**)** |  |
|  | Kiểm tra cuối kì 2(Kết hợp với môn Địa lý) | 1(Tiết 52**)** |  |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH PHÂN MÔN ĐỊA LÍ LỚP 7**

**(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

 **Cả năm:** 35 tuần (53 tiết)

 **Học kì I:** 18 tuần = 36 tiết

 **Học kì II:** 17 tuần = 17 tiết

 **Học kì I:** 18 tuần = 36 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT**  | **Tên chủ đề/bài học** | Số tiết | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Chương 1. CHÂU ÂU** |
| 1 | Bài 1. Thiên nhiên châu Âu  | 3(Tiết 1,2,3) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên. |
| 2 | Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu | 2(Tiết 4,5) | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |
| 3 | Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | 2(Tiết 6,7) | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |
| 4 | Bài 4. Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | 1(Tiết 8) | – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. |
| **Chương 2. CHÂU Á** |
| 5 | Bài 5. Thiên nhiên châu Á | 3(Tiết 9,10,11) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. |
| 6 | Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | 1(Tiết 12) | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |
| 7 | Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á | 4(Tiết 13,14,15,16) | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á. |
| 8 | Ôn tập giữa kì 1 | 1(Tiết 17) |  |
| 9 | Kiểm tra giữa kì I (Kết hợp với môn Lịch sử) | 1(Tiết 18) |  |
| 10 | Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | 1(Tiết 19) | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |
| **Chương 3. CHÂU PHI** |
| 11 | Bài 9. Thiên nhiên châu Phi | 3(Tiết 20,21,22) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...). |
| 12 | Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội | 1(Tiết 23,24) | -Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...). |
| 13 | Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | 2(Tiết 25,26) | – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau |
| 14 | Bài 12. Thực hành: Sưu tầm tư liệu về Cộng hoà Nam Phi | 2(Tiết 27,28) | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |
| **Chương 4. CHÂU MỸ** |
| 15 | Bài 13. Phát kiến ra châu Mỹ, vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ. | 1(Tiết 29) | - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.- Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |
| 16 | Bài 14. Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ. | 2(Tiết 30,31) | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên khu vực Bắc Mỹ.– Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá khu vực Bắc Mỹ. |
| 17 | Bài 15. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế Bắc Mỹ | 2(Tiết 32,33) | – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững khu vực Bắc Mỹ |
| 18 | Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ | 1(Tiết 34) | - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông -Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. |
| 19 | Ôn tập cuối kì 1 | 1(Tiết 35) |  |
| 20 | Kiểm tra cuối kì 1 (Kết hợp với môn Lịch sử) | 1(Tiết 36) |  |
| **Học kì II:** 17 tuần = 17 tiết |
| 21 | Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ | 1(Tiết 37) | -Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. |
| 22 | Bài 17. Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh. | 2(Tiết 38,39) | –Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |
| 23 | Bài 18. Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn. | 1(Tiết 40) | - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn. |
| **Chương 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG** |
| 24 | Bài 19. Thiên nhiên châu Đại Dương | 2(Tiết 41,42) | -Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a. |
| 25 | Bài 20. Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a | 1(Tiết 43) | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Ô-xtrây-li-a. |
| 26 | Ôn tập giữa kì 2 | 1(Tiết 44) |  |
| 27 | Kiểm tra giữa kì 2 (Kết hợp với môn Lịch sử) | 1(Tiết 45) |  |
| 28 | Bài 21. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. | 1(Tiết 46) | - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |
| **Chương 6. CHÂU NAM CỰC** |
| 29 | Bài 22. Vị trí địa lí khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực. | 1(Tiết 47) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.– Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. |
| 30 | Bài 23. Thiên nhiên của châu Nam Cực | 2(Tiết 48, 49) | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.– Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |
| 31 | **Chủ đề chung: CÁC CUỘC ĐỊA PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ** - Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí- Một số cuộc đại phát kiến địa lí- Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử | 2(Tiết 50,51) | - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522)- Phân tích được tác động cảu các cuộc địa phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. |
| 32 | Ôn tập cuối kì 2 | 1(Tiết 52) |  |
| 33 | Kiểm tra cuối kì 2 (Kết hợp với môn Lịch sử) | 1(Tiết 53) |  |

 **HIỆU TRƯỞNG**

|  |
| --- |
| ***Hòa An, ngày 24 tháng 8 năm 2022*****TM. Tổ chuyên môn** **Tổ trưởng** **Lê Thị Hoài Phương** |